

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 07-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Sinh.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Thào Thị M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A L và bà Mùa Thị M (đã chết); Chồng: Sông A S, sinh năm 1964; Con có 05 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 14/01/2019 đến nay. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: TKV, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2019, Thào Thị M nhặt được 01 gói nylon màu xanh, bên trong có nhiều gói nylon màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng tại một bãi đất trắng cạnh đường Quốc lộ 37 thuộc bản K, xã N, huyện M. M mở ra kiểm tra thấy bên trong có 11 gói nylon màu xanh đều được gói kín, bên trong mỗi gói đều có chất bột màu trắng, M ngửi và xác định là ma túy (heroine) nên giấu số ma túy vừa nhặt được vào thắt lưng rồi đi bộ về phía kho ngô của gia đình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Thào Thị M đi bộ theo đường Quốc lộ 37 để về nhà thì gặp và nói chuyện 02 người phụ nữ dân tộc Mông là Hạng Thị D

và Mùa Thị P đều trú tại xã H, huyện B. Sau khi P đi về trước, D nói với M con nhỏ ở nhà hay bị ốm và hỏi M có ma túy bán không thì bán cho D một ít để về chữa bệnh cho con. M lấy 01 gói ma túy trong số ma túy nhất được đưa cho D và nói giá 100.000 đồng. D nói không đủ tiền, chỉ có 90.000 đồng. M đồng ý bán ma túy cho D với giá 90.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho D xong, M đi về nhà cất giấu số ma túy còn lại với mục đích ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Còn Hạng Thị D đi bộ về nhà, khi đến bản K, xã H, huyện B thì bị tổ công tác kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng 01 gói ma túy. Kiểm tra khám xét nơi ở của Thào Thị M thu giữ trên người Thào Thị M 10 gói ma túy và 90.000 đồng, Thào Thị M khai là tiền bán ma túy cho D mà có.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Hạng Thị D và Thào Thị M và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau: 01 gói ma túy thu giữ của Hạng Thị D có khối lượng 0,072 gam; 10 gói ma túy thu giữ của Thào Thị M có tổng khối lượng 0,366g. Toàn bộ số ma túy thu giữ được của D và M đã niêm phong ký hiệu từ M1 đến M11 và gửi giám định hết. Đồng thời trưng cầu giám định số tiền 90.000 đồng Thào Thị M giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 18/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 258, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M11 là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,438 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,438 gam; Loại Heroine”.

Tại bản kết luận giám định số 126 ngày 24/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng do Thào Thị M giao nộp là tiền thật.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Thào Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-BY ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Thào Thị M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thào Thị M mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh tằm giữ của Hạng Thị D; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon màu xanh tằm giữ của Thào Thị M; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu tang vật giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Thị M. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.000 đồng (số vật chứng trên đã được niêm phong).

Ý kiến của bị cáo Thào Thị M tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào Thị M, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ ngày 14/01/2019, Thào Thị M đã có hành vi bán trái phép cho Hạng Thị D một gói Heroine với giá 90.000 đồng để kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, Hạng Thị D đi bộ về nhà, khi đến bản K, xã H, huyện B thì bị tổ công tác kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thào Thị M thu giữ trên người của Thào Thị M 10 gói ma túy và 90.000 đồng Thào Thị M khai là tiền bán ma túy cho D mà có. Kết quả giám định chất ma túy thu giữ của Hạng Thị D và chất ma túy thu giữ của Thào Thị M là “ma túy, loại Heroine”. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,438 gam; Loại Heroine”.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích kiếm lời. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Thào Thị M đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Thào Thị M là nghiêm trọng. Do háms lợi, sau khi nhậ được gói ma túy có khối lượng là 0,438 gam trên đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M, bị cáo đã không giao nộp cho cơ quan chức năng mà chủ định cất giấu để bán thu lời bất chính và đã bán cho Hạng Thị D một gói ma túy giá 90.000 đồng. Hành vi của bị cáo Thào Thị M quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thào Thị M: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự: bị cáo Thào Thị M là phụ nữ tuổi đã cao (60 tuổi), người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Nên bị cáo Thào Thị M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, tuổi đã cao, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh tạm giữ của Hạng Thị D; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon màu xanh tạm giữ của Thào Thị M; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu tang vật giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Thị M không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Đối với số tiền 90.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với Hạng Thị D là người đã mua ma túy (Heroine) của Thào Thị M. Tuy nhiên, khối lượng ma túy (Heroine) thu giữ khi bắt quả tang hang Hạng Thị D là 0,072 gam dưới mức định lượng của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, bản thân Hạng Thị D chưa có tiền án, tiền sự, nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hạng Thị D. Ngày 25/02/2019 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với Hạng Thị D với hình thức là phạt tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào Thị M không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thào Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thào Thị M 24 tháng (hai mươi tư tháng) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 14/01/2019 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh tạm giữ của Hạng Thị D; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu, 10 mảnh nilon màu xanh tạm giữ của Thào Thị M; 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu tang vật giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Thị M. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 90.000 đồng (bao gồm 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng). Số vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản).

Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thào Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Thái Văn Tùng

